CÓ ANH

Anh thương em nhiều thế
Em nhận cả không đành
Em chối từ không được
Chỉ sợ làm buồn anh

Anh thương em nhiều thế
Em biết trả gì đây
Cầm cờ hay cầm sắt
Yêu thương hay bạn bầy?

Dừng thương em nhiều thế
Mà khổ lắm anh ơi
Thương anh muôn kẻ ghét
Yêu anh muôn kẻ cười

Chưa có anh ở đời
Hồn em là tẻ nhạt
Khi có anh ở đời
Tim em thành tan nát!

QUAND TU EXISTES

Tu m'aimes si ardemment
Je ne peux tout accepter
Ne peux plus le refuser
Craignant d'ennuis te causer.

Tu m'aimes si ardemment
Que pourrai-je donc te rendre
Sens conjugal ou séduisant?
L'amour ou bien de l'entente?

Ne m'aime pas si ardemment
Quel malheur donc, mon cher!
Je t'aime, tant de gens me détestent
Et beucoup d'autres me satirisent

Tu n'apparais pas encore à ce monde
Mon âme était si terne
Quand apparus tu ici
Mon âme se déchire!

КОГДА СУЩЕСТВУЕШЬ ТЫ

Так ты меня слишком любишь
Не могу всё это принять
И не могу от неё отказать
Боюсь, что бы ты грустил

Так ты меня слишком любишь
Что могу тебя отдавать
Чувство супружества или дружества
Любовь или товаричество

Не так меня слишком любишь
Какие беды мне будут, дорогой
Жалею тебя, многие меня ненавидят
Люблю тебя, другие смеятся надо мной

Когда не явился на свете ты
Жизнь моя была скучной
А когда уж явился ты
Разрушилось мне сердце тобой
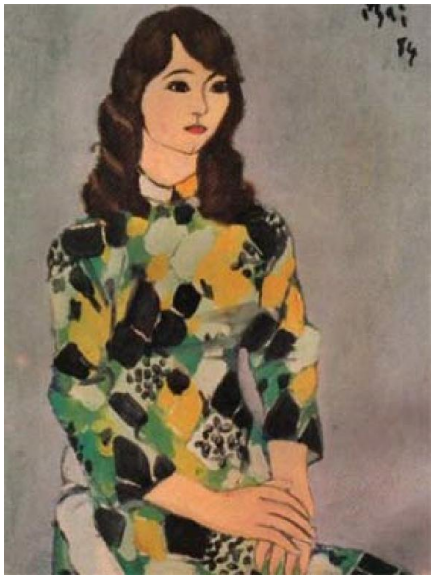
君 在 世	***QUÂN TẠI THẾ***
君戀余如此	Quân luyến dư như thử
余何忍接收	Dư hà nhẫn tiếp thu
免辭余不忍	Miễn từ dư bất nhẫn
唯怕使君愁	Duy phạ sử quân sầu
君戀余如此	Quân luyến dư như thử
還君用什么	Hoàn quân dụng thập ma
婚姻惑伙伴	Hôn nhân hoặc hỏa bạn
戀愛親朋何	Luyến ái thân bằng hà
莫愛余如此	Mạc luyến dư như thử
折磨我由然	Chiết ma ngã do nhiên
戀君多眾惡	Luyến quân đa chúng ố
愛妳幾人嫌	Ái nhĩ kỉ nhân hiềm
未知君在世	Vị tri quân tại thế
乏味我心靈	Phạp vị ngã tâm linh
以後君相識	DĨ hậu quân tương thức
心殘我此生	Tâm tàn ngã thử sinh.